

Số: 97/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 24 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 791/2024/HNST ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1970; địa chỉ: A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Hoàng Quyết T, sinh năm 1968; địa chỉ: A H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1997 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 065, Quyền số: 01/97 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/1997); do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống, ông T và bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ Bản sao y Giấy khai sinh số 13995, ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân phường P, Quận G (Giấy khai sinh số 88, Quyền số 01/2001 đăng ký ngày 10/5/2001 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) và Bản sao y Giấy khai sinh số 13994, ngày 04/10/2024 của Ủy ban nhân dân phường P, Quận G (Giấy khai sinh số 105, Quyền số 01/2005, đăng ký ngày 09/5/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh); cùng lời thừa nhận của ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy H; ông bà có 02 (hai) con chung là Hoàng Tô Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 26/04/2001 (đã trưởng thành) và Hoàng Thu V, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/05/2005 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy H xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy H cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Quyết T và bà Phạm Thị Thúy Hoàng T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 065, Quyền số: 01/97 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/11/1997).

1.2. Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung là Hoàng Tô Đ, giới tính: Nam, sinh ngày 26/04/2001 (đã trưởng thành) và Hoàng Thu V, giới tính: Nữ, sinh ngày 01/05/2005 (đã trưởng thành).

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) bà Phạm Thị Thúy H và ông Hoàng Quyết T chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037290 ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông T đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Cơ quan nơi ĐKKH ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS, (Tk. Thu).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong